

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2017/DS-ST

Ngày: 17/8/2017

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Vũ Bình.

Ông Nguyễn Trung Trực.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Văn Nguyễn** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Đinh Thị L**, sinh năm 1967.

Cùng nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1957.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Nguyễn Thị Hoàng D**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: 79 ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 67/51/2 Khu phố 8, Đường 38, phường Hiệp Bình Chánh,

quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- **Lê Thị Ph**, sinh năm 1957; (chết)
- **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1989;
- **Đinh Thị Loan**, sinh năm 1967

Cùng nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phước:

- **Nguyễn Thị Hoàng D**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 79 ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 67/51/2 Khu phố 8, Đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1957.
- **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, anh P có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S và đại diện theo ủy của nguyên đơn bà Đinh Thị L thống nhất trình bày:

Ông Sang được quyền sử dụng đất diện tích 2.370,3m² (đất ở tại nông thôn 300m² và đất trồng cây lâu năm 2070,3m²) thuộc thửa số 78, tờ bản đồ số 17, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02737 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Thanh S ngày 01-3-2011, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Phía đông của thửa đất 78 của ông Sang giáp với đất ông Nguyễn Văn H. Năm 2008 ông Sang có xây dựng hàng rào dài 60m, gồm khoảng 23-24 cột trụ xi măng cao 2,2m và lưới B40. Cột trụ xi măng không có xây đà chân để trụ và được cắm xuống đất sâu 50cm. Khi ông Sang xây hàng rào phía ông Hoàng không có ý kiến gì. Đến tháng 01/2016 thì ông H đào một đường nước bên đất của ông H nhưng sát hàng rào của ông S đã xây và chạy dọc theo hàng rào, có chiều ngang khoảng 50 cm và chiều sâu trung bình khoảng 70cm. Khi ông H đào đường nước đó phía bên gia đình ông Sang không có ý kiến gì vì hai gia đình đang mâu thuẫn, không nói chuyện với nhau. Đến tháng 02/2016 thì hàng rào của ông S bắt đầu bị sập, một đoạn nằm ngã qua đất của ông H, đoạn sập dài khoảng 56m, trong đó có 16 trụ xi măng bị ngã và 01 trụ xi măng bị gãy. Theo ông S nguyên nhân hàng rào bị sập là do đường nước phía ông H đào sát hàng rào, đất bị sạt lở và phía ông H đào trống chân đất làm hàng rào bị ngã.

Nay ông S khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ph phải xây dựng cho ông S một hàng rào mới gồm 24 trụ xi măng dài 2,2, m và lưới B40, trụ xi măng phải đổ đế bê tông và cắm sâu 50cm ngay vị trí của hàng rào hiện tại và phải lắp đường nước sát ranh giới, còn hàng rào cũ sau khi đã xây dựng hàng rào mới thì ông H muốn làm gì thì làm, ông S không đòi lại. Do ông Hoàng có lỗi trong việc làm sập hàng rào của ông Sang nên ông sẽ không hỗ trợ việc xây hàng rào mới. Ông S không tranh chấp ranh giới đất hay tranh chấp liên quan tới đất đai.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông S và bà L có thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu ông H phải bồi thường chi phí xây dựng lại hàng rào mới với số tiền 11.560.000 đồng làm 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, bao gồm các chi phí: cột ranh giới 17 cây x 75.000 đồng/cây= 4.080.000 đồng, vật liệu, cát đá, xi măng 1.000.000 đồng, lưới B40 224 kg x 20.000 đồng/kg= 4.480.000 đồng; công thợ 2.000.000 đồng cho 10 người. Đối với các yêu cầu khác trước đó ông Sang không yêu cầu nữa.

** Theo các bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Ph thống nhất trình bày:*

Ông H được quyền sử dụng phần đất diện tích 2.618,1m² (đất ở tại nông thôn 300m² và đất trồng cây lâu năm 2.318,1m²), thửa đất 60, tờ bản đồ số 17, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 07-3-2011, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Phía tây của thửa đất số 60 giáp với đất ông Nguyễn Thanh S. Năm 2006 ông H có đào một đường nước cách ranh giới hai thửa đất khoảng 30cm, đường nước có chiều ngang khoảng 30cm, sâu khoảng 40cm. Đến năm 2008 phía ông Sang xây dựng một hàng rào cột xi măng lưới B40 làm ranh giới giữa hai thửa đất. Lúc ông S xây hàng rào, phía ông Hoàng không có ý kiến gì. Tháng 01/2016 ông H có hút bùn ở đường nước làm sâu thêm đường nước nhưng không có đào thêm hay mở rộng đường nước. Đến tháng 6/2016 mưa ngập lội, do ông Sang không đổ đà bê tông dẫn đến ngã hàng rào bắt đầu bị ngã. Hiện tại hàng rào của ông H có một đoạn ngã như lời trình bày của ông S là đúng. Theo ông H hàng rào của ông Sang ngã là do trời mưa, nước ngập, đất yếu, gió mạnh, chứ không phải do lỗi của ông H. Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, ông H không đồng ý xây dựng lại cũng như bồi thường số tiền 11.560.000 đồng. Phía bị đơn cho rằng ông Sang xây dựng hàng rào trên nền đất yếu, tuy nhiên nếu hàng rào được xây dựng trên nền đất yếu thì chỉ nghiêng thôi, còn ở đây do phía ông H đào con mương thoát nước nên hàng rào mới bị sập đổ, khi bị sụp đổ hàng rào bà có báo chính quyền địa phương ấp và xã An Thạnh Thủy có xuống và xác minh.

Ông H thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ranh giới đất.

Ngày 16/5/2017 bà Lê Thị Ph mất, ngày 13/6/2017 ông Nguyễn Văn H có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng P tham gia tố tụng.

** Tại biên bản hòa giải ngày 15/6/2017 và ngày 31/7/2017 anh P trình bày:*

Anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền 11.560.000đồng. Do đường nước của gia đình anh nằm cấp theo phần đất của nguyên đơn có từ năm 2006, phía nguyên đơn không xem xét những điều kiện trước khi làm hàng rào, thi công không đảm bảo kết cấu tự đứng vững của hàng rào, không xem xét điều kiện tự nhiên đối với phần đất xây dựng hàng rào nhưng anh không yêu cầu định giá lại cũng như không yêu cầu giám định. Ngày 16/5/2017 bà Ph mất, hàng thừa kế của bà Ph gồm có: anh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Hoàng T.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H và đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Hoàng P thống nhất trình bày:*

Anh P cũng có ý kiến như ý kiến của mẹ anh là bà Lê Thị Ph khi bà còn sống. Ngoài ra theo anh Phương do đường nước của gia đình anh nằm cấp theo phía nguyên đơn không xem xét những điều kiện trước khi làm hàng rào, thi công không có đảm bảo kết cấu tự đứng vững hàng rào, không xem xét đến điều kiện tự nhiên đối với phần đất xây dựng hàng rào. Anh P thừa nhận phía bị đơn có việc nạo vét đường thoát nước nhưng làm bên phần đất của bị đơn không có lấn qua đất nguyên đơn. Anh cũng không có yêu cầu giám định nền đất yếu hay điều kiện tự nhiên của đất, trụ xi măng hàng rào. Từ cơ sở trên, anh đại diện ủy quyền cho ông H không đồng ý bồi thường bất cứ chi phí nào theo yêu cầu của đại diện ủy quyền nguyên đơn. Anh không đồng ý bồi thường số tiền 11.560.000 đồng.

** Theo các bản tự khai và biên bản hòa giải, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Loan trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Thanh S, tài sản là hàng rào mà phía ông H đã đào đất làm sập là tài sản chung của vợ chồng bà. Hàng rào là lưới B40 đã làm trên 09 năm nay, tháng 02/2016 phía ông H đã đào đường nước sát hàng rào trụ xi măng, lưới B40 đã làm hàng rào bị sập xuống. Nay bà L thống nhất với yêu cầu của ông Sang không yêu cầu phía ông H xây dựng lại hàng rào mà bồi thường số tiền 11.560.000 đồng.

** Theo bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người liên quan chị Nguyễn Thị Hoàng D trình bày:* Chị đi làm, không thường xuyên về nhà nên không biết rõ sự việc, sau đó được mẹ là bà Lê Thị Ph kể lại sự việc gia đình chị mâu thuẫn với gia đình ông Nguyễn Thanh S.

** Theo bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người liên quan Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh đi làm, không thường xuyên về nhà nên không biết rõ sự việc, sau đó được mẹ là bà Lê Thị Ph kể lại sự việc gia đình anh mâu thuẫn với gia đình ông Nguyễn Thanh S.*

** Theo bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người liên quan Nguyễn Hoàng P trình bày:*

Anh không đồng ý bồi thường bất chi phí nào theo yêu cầu của đại diện ủy quyền nguyên đơn. Anh không đồng ý bồi thường số tiền 11.560.000 đồng.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Việc giải quyết vụ kiện: Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 25/11/2016, xác định hàng rào ranh giới đất trụ xi măng dài 60m gồm: 22 trụ xi măng cao 2,2m, lưới B40 cao 1,5m, trụ xi măng được cắm xuống đất, không đổ đà, không xây đế, nay có đoạn hàng rào dài 56m, bao gồm: 16 trụ xi măng bị ngã và 01 trụ xi măng bị gãy. Sát chân trụ xi măng hàng rào ông S, ông H có một đường nước ngang 0,4m, độ sâu 0,6m chạy dài theo hàng rào. Từ đó xác định nguyên nhân phát sinh dẫn đến tranh chấp có lỗi từ hai bên, về phía ông Sang xây dựng hàng rào không đảm bảo kiên cố, phần cột xi măng chỉ cắm xuống đất không đổ đà, không đổ đế trong khi đó hai bên có đào đường nước thường xuyên ngập lún, có thể dẫn đến sạt lở gây đổ ngã; về phía ông H mặc dù ông đào đường nước trong phần đất của mình nhưng chưa đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, duy trì ranh giới chung gây ra sạt lở làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của người có bất động sản liên kề. Do đó, yêu cầu bồi thường chi phí thực tế để xây dựng lại hàng rào của ông Sang là có một phần căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 268, 604, 605 Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Caên cồu vaøo caùc chöùng cồu, taøi lieäu coù trong hoà sô vui aùn ñaõ ñöôïc thaàm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xâu nhận ñình:

[1] Về tố tụng: Các đương sự chị Nguyễn Thị Hoàng D, anh Nguyễn Hoàng T có đơn xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Thắng, chị Dung.

[2] Quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Văn H là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

được xem xét, giải quyết theo Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà L yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do một đoạn hàng rào bị sập ngã với số tiền 11.560.000đồng để xây dựng lại hàng rào mới. Bà L cho rằng, năm 2006 ông Sang xây dựng hàng rào dài 60m gồm 24 trụ xi măng, cao 2,2m và lưới B40 để làm ranh giới đất hai bên. Tháng 01/2008, ông H đào một cái mương nằm sát và chạy dọc theo hàng rào đến tháng 02/2016 thì một đoạn hàng rào bị ngã nguyên nhân do ông H đào mương nước sát hàng rào, đất dưới chân trụ xi măng bị sạt lở. Đại diện ủy quyền bị đơn bà Phước cho rằng, năm 2006 ông H đào đường mương nước cách ranh giới đất hai bên khoảng 30cm, đến năm 2008 ông Sang xây dựng hàng rào cột xi măng, lưới B40 làm ranh giới đất hai bên. Hàng rào do ông Sang xây có một đoạn bị ngã do xây dựng không có đồ đạc và bên đất ông Sang có đường mương cạn nên không có đất bám, nước ngập dẫn đến bị ngã. Ngày 14/5/2017, bà Phước chết nên có sự thay đổi người đại diện ủy quyền bị đơn anh Nguyễn Hoàng P thống nhất với ý kiến của bà Ph và anh cũng cho rằng hàng rào nguyên đơn được xây dựng trong điều kiện không đảm bảo kết cấu tự đứng vững, không xem xét điều kiện tự nhiên đối với phần đất xây dựng nhưng anh không yêu cầu giám định. Nay, anh không đồng ý bồi thường số tiền 11.560.000đồng.

Xét thấy, hàng rào có kết cấu trụ xi măng, lưới B40 được xây dựng trên phần đất của ông S để làm ranh giới đất hai bên và bảo vệ tài sản của mình, việc này được đại diện ủy quyền của bị đơn thống nhất. Xét thấy, tại biên bản hòa giải 14/12/2016 và ngày 03/4/2017, đại diện ủy quyền bị đơn bà Ph cũng như anh P thừa nhận ông H có nạo vét, hút bùn làm sâu thêm đường nước nên làm ảnh hưởng đến phần đất xung quanh chân trụ xi măng của hàng rào, đây là một phần nguyên nhân gián tiếp dẫn đến đoạn hàng rào của ông Sang bị ngã, theo quy định tại Điều 268 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại Điều 268 quy định: *“Khi đào giếng, đào ao hoặc xây dựng các công trình dưới mặt đất, chủ sở hữu công trình phải đào, xây dựng cách mốc giới một khoảng cách do pháp luật về xây dựng quy định. Trong trường hợp công trình có nguy cơ đe dọa sự an toàn bất động sản liền kề và xung quanh thì chủ công trình phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục; nếu gây thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản liền kề và xung quanh thì phải bồi thường”*.

Tại phiên tòa, bà L cho rằng, Khoảng 3 – 4 tháng sau khi ông H nạo vét đường nước có 04 trụ xi măng bị trồng chân đất sụp lún xuống đường nước nhưng vẫn còn đứng thì bà có báo chính quyền địa phương giải quyết nhưng không có kết quả. Khi 04 trụ xi măng sụp lún xuống bà không tìm biện pháp để

khắc phục mà đề cho 04 trụ xi măng ngã kéo theo ngã một số trụ xi măng khác như hiện nay.

Trong trường hợp này, ông H, ông S phải có nghĩa vụ tôn trọng ranh giới giữa hai bên, khi nạo vét, hút bùn đường nước thì ông Hoàng phải đảm bảo về quy tắc xây dựng, không làm ảnh hưởng đến bất động sản liền liền mà cụ thể là hàng rào của ông S bị sập ngã. Về phía ông S, khi hàng rào có dấu hiệu bị ngã thì ông S phải có biện pháp khắc phục để giảm thiệt hại xảy ra nhưng ông không làm được điều này. Như vậy, ông H, ông S đều có lỗi để gây ra thiệt hại về tài sản là đoạn hàng rào dài 56m nên cả hai phải chịu một phần thiệt hại là phù hợp quy định pháp luật. Lời trình bày của đại diện ủy quyền bị đơn không đồng ý bồi thường không thể chấp nhận được. Xét yêu cầu của ông S yêu cầu ông H bồi thường số tiền 11.560.000đồng bằng giá trị xây mới của toàn bộ hàng rào là không có căn cứ, bởi hàng rào chỉ ngã một phần và còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử chỉ tính bồi thường công di dời.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 25/11/2016 thể hiện hàng rào có chiều dài 60m được xây dựng gồm 22 trụ xi măng cao 2,2m, kéo lưới B40; trong đó đoạn bị sập ngã một đoạn dài 56m gồm 16 trụ xi măng và lưới B40, trong đó có 01 trụ xi măng bị gãy, phần còn lại vẫn đứng vững. Hội đồng định giá đã định giá đối với công di dời đoạn hàng rào bị ngã: Công di dời, sửa chữa 4.620.000đồng và trụ xi măng bị gãy có giá trị 165.000đồng, tổng cộng là 4.785.000đồng. Hội đồng xét xử xem xét quy định pháp luật và xem xét lẽ công bằng để làm cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của ông Sang là phù hợp, do đó cần buộc ông H có nghĩa vụ bồi thường cho ông S số tiền 2.392.000đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Sang, ông Hoàng phải chịu án phí theo quy định Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 268, 604, 608 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Căn cứ Phaùp leãnh àun phí leã phí Toaø àun.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 2.392.000đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng*) làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thực hiện việc giao tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tổng cộng với thời gian vào số tiền chậm thi hành án.

*** Về án phí DSST:**

+ Ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 200.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 458.400đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đồng tại biên lai số 34407 ngày 4/10/2016 và 300.000đồng tại biên lai số 35558 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, ông S được hoàn lại số tiền 41.600đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T, chị D kháng cáo kể từ khi Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông xã;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình

